

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NT
TỈNH KH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2017/HSST
Ngày: 03/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT
TỈNH KH**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **NGÔ TIẾN THÀNH**

2/ Ông **TRẦN HUY LIÊN**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **PHẠM VĂN TUÂN** - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố NT - tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT - tỉnh KH tham gia phiên
tòa:* Bà **CHÂU THỊ KIM NGỌC** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố NT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 289/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG BẢO T (tên gọi khác: B) - Sinh năm: 1976 tại ĐL

Nơi đăng ký HKTT: 29 CQ, phường TA, thành phố BMT, ĐL.

Chỗ ở: Phòng 401 Khách sạn TV3, số 6 TTT, phường PH, thành phố NT.

Nghề nghiệp: lái xe Trình độ văn hoá: 8/12

Con ông: không rõ

Và bà: Đặng Thị H – Sinh năm: 1956

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam ngày 14/02/2017; có mặt tại phiên tòa.

2. CHÂU THỊ TUYẾT P - Sinh năm: 1992 tại CT

Nơi đăng ký HKTT: Số 108/49/90 đường 30/4, phường AP, quận NK, CT

Chỗ ở: Phòng 401 Khách sạn TV3, số 6 TTT, phường PH, thành phố NT.

Nghề nghiệp: không Trình độ văn hoá: 11/12

Con ông: Châu Văn C – Sinh năm: 1960

Và bà: Nguyễn Thị Tuyết N – Sinh năm: 1962

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam ngày 14/02/2017; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Phạm Thị Thùy N – Sinh năm: 1981

Trú tại: Số 9 NTT, phường LT, thành phố NT

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Ông Trần Thanh D – Sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn ĐN, xã ĐL, huyện VN, tỉnh KH

Vắng mặt tại phiên tòa

3. Ông Lê Trọng T – Sinh năm: 1991

Trú tại: 232 TQC, phường PS, thành phố NT
Vắng mặt tại phiên tòa

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Quốc V – Sinh năm: 1979
Trú tại: Tổ 13, PM, phường VP, thành phố NT, tỉnh KH
Vắng mặt tại phiên tòa
2. Hoàng Bách N – Sinh năm: 1981
Trú tại: Số 6 TTT, phường PH, thành phố NT, tỉnh KH
Vắng mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Đặng Bảo T và Châu Thị Tuyết P bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/02/2017, trong lúc tuần tra tại khu vực cầu TP, XH, NT; tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố NT phát hiện Châu Thị Tuyết P có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Tại đây, P tự lấy trong giỏ xách ra một bịch nylon hàn kín bên trong có 0,6441g chất tinh thể màu trắng giao nộp. Tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật và mời P về trụ sở làm việc. P khai nhận bịch nylon trên chứa chất ma túy là của Đặng Bảo T, hiện đang thuê tại phòng 401 khách sạn TV3, số 6 TTT, phường PH, NT.

Tiến hành khám xét chỗ ở của P tại phòng 401 khách sạn TV3, số 6 TTT, phường PH, NT, lúc này có Đặng Bảo T. Quá trình khám xét, thu giữ 217 viên dạng nén hình tròn màu xanh, đỏ, trắng với tổng khối lượng là 55,9709g và 9,6348g chất tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra, P, T đều khai nhận: cả hai chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2017 đến nay. Số ma túy trên là của T mua của nam thanh niên tên T (chưa xác định được lai lịch) ở quận 7, thành phố HCM về để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời.

Cụ thể, vào ngày 27/01/2017 và 12/02/2017, T đã 2 lần bán 8 viên ma túy với giá 250.000 đồng/viên cho Trần Thanh D tại nhà số 02 NLC, VH, NT. Cách ngày bị bắt khoảng 1 tháng, T đã 2 lần bán 2 bịch ma túy với giá 500.000 đồng/bịch cho Lê Trọng T tại khách sạn HĐ đường PCT, NT. Trong khoảng thời gian này, T và P đã bán ma túy cho Phạm Thị Thùy N 3 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào tháng 1/2017 T trực tiếp bán 10 viên ma túy với giá 250.000 đồng/viên cho N tại khách sạn QT, đường NTT, NT; lần thứ hai vào ngày 04/02/2017 khi N gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và đưa cho P một gói giấy bên trong có 10 viên ma túy đến khu vực khách sạn QT bán cho N với giá 2.500.000 đồng; tiếp đó cách ngày bị bắt khoảng một tuần, T đưa cho P một gói giấy bên trong có 15 viên ma túy đến khu vực khách sạn QT bán cho N với giá 3.750.000 đồng. Cả hai lần bán ma túy trên, P đều nhận tiền và mang về cho T, T cho P tiền tiêu xài và sinh hoạt hàng ngày.

Tại bản kết luận giám định số 107/GĐTP/2017 ngày 21/02/2017 và Công văn số 324/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH kết luận: tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A1, H1 có khối lượng 8,9679 gam gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine; các viên dạng nén trong mẫu ký hiệu B1, C1, E1,

F1, G1 có khối lượng 55,9709 gam gửi giám định đều là ma túy loại MDMA; tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu D1, K1 có khối lượng 1,311 gam đều là ma túy loại Ketamin.

Tại bản cáo trạng số 195/CT-VKS ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố bị cáo **Đặng Bảo T** về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo các điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo **Châu Thị Tuyết P** về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Đặng Bảo T và Châu Thị Tuyết P. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 điều 46, điểm b, m khoản 2, khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Bảo T mức hình phạt từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù giam; áp dụng điểm p khoản 1 điều 46, điểm b khoản 2, khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Thị Tuyết P mức hình phạt từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù giam, đồng thời phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 5 đến 10 triệu đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Thị Tuyết P khai nhận: Vào ngày 13/02/2017, Châu Thị Tuyết P bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố NT phát hiện đang cất giấu trong giỏ xách một bọc nylon hàn kín bên trong có 0,6441g chất tinh thể màu trắng, theo kết quả giám định là chất ma túy Methamphetamine. P khai nguồn gốc số ma túy nói trên là của Đặng Bảo T, đồng thời còn khai nhận P đã hai lần bán ma túy cho Phạm Thị Thùy N.

Khám xét nơi ở của Đặng Bảo T và Châu Thị Tuyết P, cơ quan điều tra thu giữ được 217 viên dạng nén hình tròn màu xanh, đỏ, trắng có tổng trọng lượng 55,9709 gam là chất ma túy, loại MDMA; chất tinh thể màu trắng có trọng lượng 1,311 gam là chất ma túy, loại Ketamin và chất tinh thể màu trắng có trọng lượng 8,3238 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine. Đặng Bảo T khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng: Trần Thanh D, Phạm Thị Thùy N, Lê Trọng T để kiếm lời. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận rằng, cáo trạng số 195/CT-VKS ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT truy tố bị cáo Châu Thị Tuyết P về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đặng Bảo T về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo các điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm lan truyền nạn nghiện ngập ma túy, các căn bệnh xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi đó của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đồng thời cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Đặng Bảo T là người trực tiếp liên hệ mua ma túy từ thành phố HCM và giao ma túy cho Châu Thị Tuyết P mang đi bán cho người nghiện. Bị cáo Tùng giữ vai trò rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần xem xét xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc và cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo mới đảm bảo nguyên tắc xử lý tội phạm.

Bị cáo Châu Thị Tuyết P đóng vai trò tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn mức hình phạt của bị cáo T, đồng thời cần thiết áp dụng thêm hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác khai nhận những lần phạm tội trước đây; các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nên cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về vật chứng của vụ án:

Xét thấy: Một điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng sử dụng số thuê bao 0905278747 và một điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng sử dụng số thuê bao 0908903738 của bị cáo Đặng Bảo T là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Thị Tuyết P thừa nhận đã bị thu giữ 1.000.000 đồng, nguồn gốc số tiền là do Đặng Bảo T cho bị cáo tiêu xài cá nhân khi bị cáo đi giao ma túy cho T. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone sử dụng sim số thuê bao 0939206320 và chiếc xe máy biển số 65B1-38540, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, số loại Attila, dung tích xi lanh: 125, nhãn hiệu SYM, màu sơn: hồng vàng, số máy: VMVTBAD041684, số khung: RLGKA12GDAD041684 thuộc sở hữu của bị cáo Châu Thị Tuyết P không được sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên không phải công cụ, phương tiện phạm tội, tuy nhiên cần được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo Đặng Bảo T bị thu giữ số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo khai nhận đây là tiền tiêu xài cá nhân của bị cáo, do đó cần tiếp tục tạm giữ số tiền nói trên để đảm bảo công tác thi hành án (theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 31/5/2017 của Công an thành phố NT vào Kho bạc nhà nước thành phố NT).

Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu A1: 0,5597g”.
- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu B1: 2,0284g”.
- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu C1: 3,8186g”.
- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu D1: 0,7692g”.
- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu E1: 16,8151g”.
- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu F1: 20,5973g”.
- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu G1: 3,4680g”.
- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu H1: 8,1842g”.
- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu K1: 0,3642g”.

Cả 9 (chín) phong bì trên mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH.

- Một phong bì giấy mặt trước ghi “vỏ”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn D, Phạm Thanh P, Lê Hoàng A, Võ Công H, Nguyễn Quốc V, Hoàng Bách N, Châu Thị Tuyết P và Đặng Bảo T.

- Một hộp kim loại hình chữ nhật
- Một kéo kim loại, một bật lửa
- Một chai trên nắp có gắn ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy).
- Nhiều bịch nylon kích cỡ khác nhau, có khóa hần miệng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Châu Thị Tuyết P, Đặng Bảo T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự; điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Châu Thị Tuyết P;

Xử phạt: Bị cáo **CHÂU THỊ TUYẾT P 7 (bảy) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (14/02/2017).

Phạt bổ sung bị cáo Châu Thị Tuyết P số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng các điểm b, m khoản 2, khoản 5 điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự; điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đặng Bảo T;

Xử phạt: Bị cáo **ĐẶNG BẢO T 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (14/02/2017).

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Bảo T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

* **Tịch thu sung quỹ Nhà nước** một điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng sử dụng số thuê bao 0905278747; một điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng sử dụng số thuê bao 0908903738 của bị cáo Đặng Bảo T và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Châu Thị Tuyết P.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu A1: 0,5597g”.

- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu B1: 2,0284g”.

- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu C1: 3,8186g”.

- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu D1: 0,7692g”.

- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu E1: 16,8151g”.

- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu F1: 20,5973g”.

- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu G1: 3,4680g”.

- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu H1: 8,1842g”.

- Một phong bì giấy mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu K1: 0,3642g”.

Cả 9 (chín) phong bì trên mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH.

- Một phong bì giấy mặt trước ghi “vỏ”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn D, Phạm Thanh P, Lê Hoàng A, Võ Công H, Nguyễn Quốc V, Hoàng Bách N, Châu Thị Tuyết P và Đặng Bảo T.

- Một hộp kim loại hình chữ nhật

- Một kéo kim loại, một bật lửa

- Một chai trên nắp có gắn ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy).

- Nhiều bịch nylon kích cỡ khác nhau, có khóa hàn miệng.

* Tiếp tục tạm giữ một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone sử dụng sim số thuê bao 0939206320 và chiếc xe máy biển số 65B1-38540, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, số loại Attila, dung tích xi lanh: 125, nhãn hiệu SYM, màu sơn: hồng vàng, số máy: VMVTBAD041684, số khung: RLGKA12GDAD041684 của bị cáo Châu Thị Tuyết P để đảm bảo công tác thi hành án.

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Đặng Bảo T để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT và theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 31/5/2017 của Công an thành phố NT vào Kho bạc nhà nước thành phố NT)

Về án phí: Các bị cáo Đặng Bảo T và Châu Thị Tuyết P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố NT.
- Công an thành phố NT.
- Chi cục THADS thành phố NT
- TAND tỉnh KH
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH